

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST;

Ngày: 05-11-2021.

Vv tranh chấp: Xin ly hôn, tranh
chấp con chung và cấp dưỡng
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quý Quốc.**
2. Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Quỳnh H**, sinh năm 1996;

Trú tại: số 3K6 khu phố 4, đường Đ, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Đinh Văn H1**, sinh năm 1988;

Trú tại: ấp P, xã Tân M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 07 tháng 4 năm 2021 và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn H1 tự nguyện cưới nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, chị và H1 sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm về tình cảm, lối sống, không quan tâm đến nhau và không khắc phục được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có một con chung gồm Đinh Gia H2 sinh ngày 29/7/2018 và Đinh Hoàng H3 sinh ngày 13/4/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H2 và cháu H3. Chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Đinh Văn H1 đã được Tòa tổng đạt hợp lệ nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, chị H không còn tình cảm với anh H1, hiện cả hai không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Chị H và anh H1 có hai con chung gồm Đinh Gia H2 sinh ngày 29/7/2018 và Đinh Hoàng H3 sinh ngày 13/4/2020. Hiện nay, cháu H2 và cháu H3 đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 không có ý gì về con chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị H và anh H1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Mỹ Tho theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày số 30 ngày 27/4/2018 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem

xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với nguyên đơn chị Trần Thị Quỳnh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh Đinh Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh H1.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hương, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H xin ly hôn với anh H1 vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H và anh H1 có nhiều mâu thuẫn, bất hòa trong cuộc sống, chị H và anh H1 đều không khắc phục được. Nay xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị H cương quyết xin ly hôn với anh H1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H1 nhiều lần nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 là có thật nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H trình bày, chị và anh H1 có hai con chung gồm Đinh Gia H2 sinh ngày 29/7/2018 và Đinh Hoàng H3 sinh ngày 13/4/2020. Hiện nay, cháu H2 và cháu H3 đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của chị H là có cơ sở bởi vì cháu H2 và cháu H3 đang sống với chị H. Đồng Thời, cháu H3 vẫn còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần được giao cho chị H nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến về con chung. Nhằm giúp cho cháu H2 và cháu H3 ổn định cuộc sống và tâm lý, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao cháu H2 và cháu H3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị H phải chịu án phí án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Quỳnh H.

Chị Trần Thị Quỳnh H được ly hôn với anh Đinh Văn H1.

Về con chung: Giao cháu Đinh Gia H2 sinh ngày 29/7/2018 và Đinh Hoàng H3 sinh ngày 13/4/2020 cho chị Trần Thị Quỳnh H trực tiếp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 0005583 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị H đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp. Mỹ Tho;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Kim Loan